

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-ST
Ngày 06-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Lâm.

Ông Vy Văn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Chu Tiến D, sinh ngày 09 tháng 5 năm 1979 tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn I, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu S và bà Hoàng T; có vợ là Nông Q và 02 con; tiền án: Có 02 tiền án (Bản án số 76/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 101/2019/HSST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang, xử phạt 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/5/2017, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 25/8/2017, bị Công an xã M, huyện H xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản; ngày 11/01/2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 09/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện H, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, những lần xử phạt vi phạm hành chính trên đã được xóa; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/6/2022 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông Thân Văn C, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. NLQ1, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn I, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. NLQ2, sinh năm 1973. Địa chỉ: Khu C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Tiến D và NLQ2 đều là người nghiện ma túy tối ngày 19/4/2022, Chu Tiến D và NLQ2 đi thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang mua ma túy để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong thì D, NLQ2 tự đi về nhà của mình. Khoảng 23 giờ ngày 19/4/2022, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K5-9234 (xe đi mượn) đến nhà NLQ2, khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên rủ NLQ2 đi và được NLQ2 đồng ý. D điều khiển xe mô tô chở NLQ2 đi dọc theo Quốc lộ 1A, hướng Hà Nội-Lạng Sơn để xem nhà ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến xưởng gỗ bóc của ông Thân Văn C tại thôn B, xã C, D và NLQ2 quan sát thấy có nhiều tấm giá để hàng bằng kim loại (thường gọi là tấm pallet) nên cùng thống nhất trộm cắp các tấm pallet trên nhưng lúc này xung quanh vẫn còn nhiều người đi lại nên cả hai quay lại ngã tư thị trấn H ngồi đợi.

Đến khoảng 02 giờ ngày 20/4/2022, D điều khiển xe mô tô chở NLQ2 quay lại xưởng gỗ của ông Thân Văn C. D dừng xe ở ngoài đường, bảo NLQ2 canh giới còn D đi vào sân bê 01 tấm pallet ra cho NLQ2 trông rồi tiếp tục quay lại lấy thêm 01 tấm pallet. D đặt cả 02 tấm pallet lên yên xe để NLQ2 điều khiển chở D ngồi sau giữ đi về hướng thị trấn đến gần nhà hàng Quê Hương thuộc thôn Rừng Dong, xã Đồng Tân, cả hai dừng lại, giấu 02 tấm pallet vào đồng trâu cạnh đường rồi quay lại trộm tiếp. Khi đến nơi, D ở ngoài và chỉ cho NLQ2 nơi để các tấm pallet, NLQ2 đi vào bê 02 lần được 02 tấm pallet ra xe. Lúc này, ông Thân Văn C nghe thấy tiếng động nên đi ra thì phát hiện D điều khiển xe mô tô chở NLQ2 ngồi sau giữ các tấm pallet đi về phía thị trấn. Ông C hô hoán, gọi điện trình báo Công an xã rồi điều khiển xe mô tô của mình đuổi theo. D, NLQ2 phát hiện có người đuổi theo nên NLQ2 nhảy khỏi xe chạy vào khu vực mỏ đá Đông Phong trôn, 02 tấm pallet bị rơi xuống đường, D tiếp tục điều khiển xe mô tô về nhà. Công an xã C đã tiến hành truy tìm và bắt giữ được NLQ2, thu giữ 02 tấm pallet bằng kim loại.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 21/KL-HĐĐGTS ngày 23/5/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hữu Lũng, kết luận 04 tấm pallet, có trị giá 1.660.000 đồng.

Chu Tiến D đã tác động để vợ bà NLQ1 bồi thường cho bị hại số tiền 860.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 24 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Chu Tiến D, về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Chu Tiến D, phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo tù 12 - 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp các vật chứng bị thu giữ nên không xem xét. Về trách nhiệm dân sự do bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trưng tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 20/4/2022, tại sân xưởng gỗ bóc của ông Thân Văn C ở thôn Ba Nàng, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, Chu Tiến D và NLQ2 đã có hành vi trộm cắp 04 tấm pallet có tổng trị giá 1.660.000 đồng. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên, Chu Tiến D đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nay lại vi phạm. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Chu Tiến D, theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, quyền này được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản, hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn nên cần phải xử lý nghiêm. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Chu Tiến D là người rủ rê khởi xướng nên có vai trò chính, NLQ2 chỉ là người giúp sức (tuy nhiên, số tiền trộm cắp dưới hai triệu đồng nên NLQ2 chỉ bị xử phạt hành chính).

[4] Về nhân thân: Bị cáo từng có nhiều tiền án, tiền sự, nghiện ma túy đã nhiều năm nay nên là người có nhân thân xấu. Bị cáo là người bị kết án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, điều đó cho thấy bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo nên cần phải xử lý nghiêm khắc.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại; có bố để được tặng thưởng Huy chương, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo khi phạm tội có một tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh thể hiện bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xét đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường 860.000 đồng cho bị hại. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ai yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp các vật chứng bị thu giữ nên không xem xét.

[10] Đối với NLQ2 tham gia trộm cắp tài sản nhưng trị giá dưới 2.000.000 đồng, NLQ2 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, Công an huyện quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của D, NLQ2, ngày 14/8/2022, Công an huyện quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D, NLQ2 là có căn cứ.

[11] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Tiến D phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chu Tiến D, 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/6/2022.

3. Về án phí: Bị cáo Chu Tiến D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn